

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Trong chương trình phổ thông theo yêu cầu chương trình giáo dục 2018, Ngữ văn là một môn học bắt buộc và đóng vai trò rất quan trọng, giúp học sinh bồi dưỡng và phát triển nhân cách, tâm hồn. Nó là bộ môn khoa học dạy về ngôn ngữ và tác phẩm văn chương nhằm hình thành kỹ năng đọc, viết và phát triển, hoàn thiện nhân cách nhân phẩm ở con người. Trong thời đại ngày nay, môn học Ngữ văn càng có vai trò quan trọng hơn trong nhiệm vụ giữ gìn sự sống cho ngôn ngữ dân tộc và phát huy nó tốt và đẹp hơn nữa trước đời sống công nghệ ngày đang thay thế dần rất nhiều thứ khác. Bộ môn này có ý nghĩa vô cùng to lớn, nhưng thực tế hiện nay, tình trạng dạy và học môn Ngữ văn tại các trường THPT vẫn còn gặp những khó khăn, hạn chế.

Trong những năm qua, các trường THPT tại thành phố Hạ Long đã đạt được một số thành tựu nổi bật. Tuy nhiên, để đáp ứng được yêu cầu, cung cấp nguồn nhân lực cho quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nói chung và thành phố Hạ Long nói riêng thì giáo dục và đào tạo cần phải có sự nâng cao về chất lượng, trong đó cần có sự nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn.

Từ những lí do trên, lựa chọn nghiên cứu đề tài: **“Quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các trường Trung học phổ thông thành phố Hạ Long theo yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018”** là một trong những nhiệm vụ cấp thiết hiện nay.

### 2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lí luận về quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các trường THPT và thực tiễn về việc quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các trường THPT thành phố Hạ Long, từ đó đề xuất những biện pháp quản lý nhằm phát triển và nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn tại các trường THPT thành phố Hạ Long.

### 3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

#### 3.1. Khách thể nghiên cứu

Công tác quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các trường THPT thành phố Hạ Long theo yêu cầu chương trình GDPT 2018.

### **3.2. Đối tượng nghiên cứu**

Những biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các trường THPT thành phố Hạ Long theo yêu cầu chương trình GDPT 2018.

### **4. Giả thuyết khoa học**

Có thể nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các trường THPT thành phố Hạ Long theo yêu cầu chương trình GDPT 2018 nếu các trường áp dụng một cách đồng bộ các biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn phù hợp đã đề xuất.

### **5. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Nghiên cứu cơ sở lý luận của công tác quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các trường THPT.
- Khảo sát, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các trường THPT thành phố Hạ Long.
- Đề xuất biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các trường THPT thành phố Hạ Long.

### **6. Giới hạn, phạm vi nghiên cứu**

Đề tài được thực hiện tại 07 trường THPT của thành phố Hạ Long (THPT Hòn Gai, THPT Vũ Văn Hiếu, THPT Bãi Cháy, THPT Nguyễn Bình Khiêm, THPT Văn Lang, THPT Chuyên Hạ Long, THPT Ngô Quyền).

### **7. Phương pháp nghiên cứu**

- Phương pháp nghiên cứu lý luận
- Phương pháp nghiên cứu thực tiễn
- Phương pháp thống kê toán học

### **8. Đóng góp của luận văn**

Quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn là vấn đề được quan tâm và nghiên cứu rất nhiều. Tuy nhiên, đặt trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, chương trình GPPT 2018 đặt ra những yêu cầu, thử thách mới trong quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn. Những biện pháp được đề xuất trong đề tài nhằm mục đích góp phần nâng, cao chất lượng quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn, thực hiện mục tiêu GD&ĐT.

## **9. Cấu trúc luận văn**

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận và kiến nghị, phụ lục, tài liệu tham khảo, phần nội dung của luận văn gồm 3 chương:

*Chương 1:* Cơ sở lí luận về quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các trường Trung học phổ thông.

*Chương 2:* Thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các trường Trung học phổ thông thành phố Hạ Long theo yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018.

*Chương 3:* Biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các trường Trung học phổ thông thành phố Hạ Long theo yêu cầu chương trình giáo dục 2018.

## Chương 1

# CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

### 1.1. Tổng quan nghiên cứu về quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn

QLHD dạy học môn Ngữ văn là vấn đề mà các nhà QL rất quan tâm. Những nghiên cứu lí luận và thực tiễn sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc đưa ra các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Vì vậy, Luận văn này nhằm tìm hiểu thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn ở các trường THPT thành phố Hạ Long, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các trường THPT thành phố Hạ Long để áp dụng khả thi trên địa bàn thành phố Hạ Long.

### 1.2. Một số khái niệm

#### 1.2.1. Quản lý

Có rất nhiều định nghĩa về quản lý, nhưng hầu hết các định nghĩa đều cho rằng: Quản lý là sự tác động có hướng đích của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý nhằm đạt được mục tiêu đề ra. Quá trình quản lý bao gồm các khâu: Lập kế hoạch, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra và đánh giá.

#### 1.2.2. Hoạt động dạy học môn Ngữ văn

Là quá trình lĩnh hội, vận dụng và sáng tạo tri thức một cách tự giác, tích cực, độc lập, sáng tạo của trò (hoạt động học của trò) dưới sự chỉ đạo của thầy (hoạt động dạy của thầy) nhằm hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực thông qua sự nghiên cứu các văn bản, ngữ pháp và tập làm văn.

#### 1.2.3. Quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn

Là sự tác động có hướng đích của người dạy đến người học nhằm hình thành và phát triển nhân cách, năng lực, bồi đắp tình cảm thông qua sự nghiên cứu các tác phẩm, ngữ pháp và tập làm văn.

### 1.3. Một số vấn đề lý luận

#### 1.3.1. Đặc thù của môn Ngữ văn

Ngữ văn là môn học vừa có tính công cụ vừa có tính thẩm mỹ – nhân văn, có vai trò to lớn trong việc giúp học sinh phát triển những phẩm chất cao đẹp; có đời sống tinh thần phong phú; có tâm hồn nhân hậu và lối sống vị tha, nhân ái. Thông qua môn học này, học sinh được hình thành và phát triển các năng lực chung, năng lực

môn học như: năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ để sống và làm việc hiệu quả, để học tốt các môn học khác cũng như để học suốt đời.

### ***1.3.2. Mục tiêu của môn Ngữ văn trong chương trình giáo dục mới***

#### ***1.3.2.1. Mục tiêu chung***

- Hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất cao đẹp.
- Góp phần giúp học sinh phát triển các năng lực chung.

#### ***1.3.2.2. Mục tiêu cụ thể***

Những mục tiêu của chương trình Ngữ văn mới cấp THPT vừa là sự tiếp nối các mục tiêu của chương trình cấp Tiểu học và THCS vừa có tính nâng cao theo hướng phân hóa. Một mặt chương trình tiếp tục phát triển các năng lực đọc, viết, nói, nghe; mặt khác chương trình tạo cơ hội cho một số học sinh có định hướng theo học các ngành khoa học xã hội và nhân văn sau này. Hệ thống chuyên đề này giúp học sinh có sự chuẩn bị tốt hơn để học lên bậc học cao hơn.

### ***1.3.3. Phương pháp giáo dục môn Ngữ văn trong chương trình GDPT 2018***

#### ***1.3.3.1. Định hướng chung***

***1.3.3.2. Định hướng về phương pháp hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung***

***1.3.3.3. Định hướng về phương pháp hình thành, phát triển các năng lực đặc thù***

## **1.4. Nội dung quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn**

Quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các trường THPT bao gồm:

***1.4.1. Quản lý mục tiêu dạy học môn Ngữ văn***

***1.4.2. Quản lý nội dung chương trình dạy học môn Ngữ văn***

***1.4.3. Quản lý đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn***

***1.4.4. Quản lý hoạt động dạy của giáo viên***

***1.4.5. Quản lý hoạt động học của học sinh***

***1.4.6. Quản lý kiểm tra đánh giá kết quả dạy học môn Ngữ văn***

***1.4.7. Quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học môn Ngữ văn***

**1.5. Các yếu tố tác động đến việc quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các trường trung học phổ thông**

#### ***1.5.1. Các yếu tố khách quan***

Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo của quốc gia; Sự ảnh hưởng của nội dung chương trình giáo dục phổ thông; Điều kiện kinh tế - xã hội, sự quan tâm, chỉ

đạo sát sao của các cấp lãnh đạo, sự đầu tư về CSVC; Xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, yêu cầu đổi mới giáo dục; Nhận thức của mọi người về tầm quan trọng của môn Ngữ văn là những yếu tố khách quan có tác động đến việc quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn.

### ***1.5.2. Các yếu tố chủ quan***

Đội ngũ GV được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ sư phạm. Tuy nhiên, năng lực và cách giảng dạy vẫn chưa đồng đều ở một số bộ phận.

Cán bộ quản lý có năng lực, được đào tạo, luôn nỗ lực học hỏi, nâng cao trình độ quản lý của bản thân.

Học sinh: Một số bộ phận học sinh chưa xác định mục tiêu, phương pháp học tập đúng đắn.

## **Tiểu kết chương 1**

Trên cơ sở phân tích những tài liệu lí luận, đề tài đã hệ thống hóa các khái niệm cơ bản: Quản lý, hoạt động dạy học môn Ngữ văn, quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn.

Đặc biệt, luận văn phân tích và luận giải về nội dung quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các trường THPT gồm 7 nội dung. Bên cạnh đó, luận văn cũng phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các trường trung học phổ thông.

Phần cơ sở lý luận trên sẽ cơ sở của quá trình điều tra, khảo sát, phân tích thực trạng và đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các trường THPT thành phố Hạ Long theo yêu cầu chương trình GDPT 2018.

## Chương 2

# THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THÀNH PHỐ HẠ LONG THEO YÊU CẦU CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

## 2.1. Khái quát về các trường THPT thành phố Hạ Long

### 2.1.1. Giới thiệu chung thành phố Hạ Long

Là một trong 04 thành phố của tỉnh Quảng Ninh và là thủ phủ, trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, thương mại, dịch vụ của tỉnh Quảng Ninh, được Thủ tướng Chính phủ công nhận là đô thị loại I theo Quyết định số 1838/QĐ-TTg ngày 10/10/2013.

### 2.1.2. Vị trí địa lý, tình hình kinh tế - xã hội

#### 2.1.2.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên

Có vị trí địa lý thuận lợi, nguồn tài nguyên vô cùng phong phú để phát triển kinh tế.

#### 2.1.2.2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Kinh tế của thành phố đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể về thương mại, du lịch, công nghiệp, ngư nghiệp...

Xã hội: Khu đô thị cao cấp được xây dựng càng nhiều, diện mạo thành phố ngày càng khang trang, sạch sẽ với những công trình hiện đại.

### 2.1.2. Khái quát tình hình giáo dục các trường THPT thành phố Hạ Long

**Bảng 2.1. Hệ thống trường THPT thành phố Hạ Long (2013-2014)**

*(Với những trường liên cấp, chỉ lấy số liệu học sinh THPT)*

STT	Tên trường	Số lớp	Số học sinh
1	Trường PT DTNT tỉnh	12	336
2	Hòn Gai	47	1880
3	Đoàn Thị Điểm	11	263
4	Vũ Văn Hiếu	21	592
5	Bãi Cháy	30	1100
6	Lê Thánh Tông	15	435
7	Hạ Long	12	335
8	Nguyễn Bình Khiêm	30	1350
9	Văn Lang	15	579
10	Chuyên Hạ Long	38	1710
11	Ngô Quyền	32	1412
<b>Tổng</b>		<b>263</b>	<b>9992</b>

## 2.2. Khái quát về khảo sát thực trạng

### 2.2.1. Mục đích khảo sát

Trên cơ sở xây dựng khung lí luận về hoạt động dạy học và quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn theo yêu cầu chương trình GDPT 2018, luận văn tập trung làm



rõ thực trạng dạy học và quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các trường THPT thành phố Hạ Long, từ đó đề xuất nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn tại các trường THPT thành phố Hạ Long theo yêu cầu chương trình GDPT 2018.

### ***2.2.2. Nội dung khảo sát***

Thực trạng dạy học môn Ngữ văn và thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các trường THPT thành phố Hạ Long để từ đó làm rõ những vấn đề cần triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018.

### ***2.2.3. Đối tượng, thời gian, địa bàn khảo sát***

Đối tượng khảo sát: CBQL, GV Ngữ văn tại 7 trường THPT thành phố Hạ Long (90 người).

Thời gian khảo sát: từ tháng 08 đến tháng 10 năm 2020.

Địa bàn khảo sát: 7 trường THPT thành phố Hạ Long, bao gồm: THPT Hòn Gai, THPT Vũ Văn Hiếu, THPT Bãi Cháy, THPT Chuyên Hạ Long, THPT Nguyễn Bình Khiêm, THPT Lê Thánh Tông, THPT Văn Lang.

### ***2.2.4. Phương pháp khảo sát và xử lý kết quả***

Phương pháp khảo sát: Phương pháp phỏng vấn, quan sát, nghiên cứu văn bản, điều tra phiếu hỏi.

Xử lý kết quả: Số liệu được xử lý phân tích ra dưới dạng tỉ lệ % kết quả lựa chọn.

## **2.3. Thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các trường trung học phổ thông thành phố Hạ Long theo yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018**

### ***2.3.1. Thực trạng quản lý mục tiêu dạy học môn Ngữ văn***

**Bảng 2.4: Kết quả khảo sát công tác quản lý  
mục tiêu dạy học môn Ngữ văn**

TT	Nội dung quản lý việc	Mức độ thực hiện						
		Tốt	Trung bình	Yếu				
			SL	%	SL	%	SL	%
1	Kế hoạch hóa QL mục tiêu môn học		22	24,4	68	75,6	0	0
2	Tổ chức cuộc họp lắng nghe ý kiến về việc thực hiện mục tiêu dạy học		72	80	18	20	0	0
3	Chỉ đạo các lực lượng phối hợp thực hiện mục tiêu		23	25,6	67	74,4	0	0
4	Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện mục tiêu dạy học		18	20	72	80	0	0

**2.3.2. Thực trạng quản lý nội dung chương trình dạy học môn Ngữ văn**

**Bảng 2.5: Kết quả khảo sát công tác quản lý  
nội dung chương trình dạy học môn Ngữ văn**

TT	Nội dung quản lý	Mức độ thực hiện						
		Tốt	Trung bình	Yếu				
			SL	%	SL	%	SL	%
1	Kế hoạch hóa QL nội dung chương trình dạy học		48	53,3	42	46,7	0	0
2	Tổ chức thực hiện nội dung chương trình dạy học		65	72,2	25	27,8	0	0
3	Chỉ đạo thực hiện nội dung chương trình dạy học		62	68,9	28	31,1	0	0
4	Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nội dung chương trình dạy học		33	36,7	57	63,3	0	0

### 2.3.3. Thực trạng quản lý đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn

#### Biểu đồ 2.1: Thực trạng quản lý phương pháp dạy học môn Ngữ văn

### 2.3.4. Thực trạng quản lý hoạt động dạy của giáo viên

#### 2.3.4.1. Thực trạng quản lý kế hoạch dạy học

**Bảng 2.7. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý việc thực hiện kế hoạch dạy học của giáo viên**

STT	Nội dung quản lý	Hiệu quả thực hiện						
		Tốt	Trung bình	Yếu				
				SL	%	SL	%	SL
1	Kiểm tra việc lập kế hoạch dạy học		32	35,6	58	64,4	0	0
2	Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dạy học		34	37,8	56	62,2	0	0

2.3.4.2. Thực trạng quản lý việc soạn bài và chuẩn bị bài trước khi lên lớp

**Bảng 2.8. Kết quả khảo sát việc soạn bài, chuẩn bị bài trước khi lên lớp**

STT	Nội dung quản lý	Hiệu quả thực hiện							
		Tốt	Trung bình	Yếu					
				SL	%	SL	%	SL	%
1	Xây dựng quy định về việc soạn, chuẩn bị bài			33	33,7	57	63,3	0	0
2	Tổ chuyên môn lập kế hoạch và kiểm tra định kì, đột xuất giáo án của GV			81	90	9	10	0	0
3	Tổ chức bồi dưỡng PP soạn giáo án cho GV			42	46,7	35	38,9	13	14,4
4	Sử dụng kết quả kiểm tra trong đánh giá, xếp loại GV			48	53,3	42	46,7	0	0

2.3.4.3. Thực trạng quản lý hoạt động lên lớp của giáo viên

**Biểu đồ 2.2. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý hoạt động lên lớp của giáo viên**

2.3.5. Thực trạng quản lý hoạt động học của học sinh

2.3.5.1. Quản lý nhiệm vụ của hoạt động học

**Bảng 2.9. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý nhiệm vụ hoạt động học của học sinh**

STT	Nội dung quản lý	Hiệu quả thực hiện							
		Tốt	Trung bình	Yếu					
				SL	%	SL	%	SL	%
1	Đưa ra quy định về nhiệm vụ học môn Ngữ văn của HS trong giáo án của GV			43	47,8	47	52,2	0	0
2	Tổ chức cho GV thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ học của HS			46	51,1	44	48,9	0	0
3	Chỉ đạo GV thực hiện các quy định về nhiệm vụ học của HS			40	44,4	50	55,6	0	0

4	Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học của HS	38	42,2	52	57,8	0	0
---	----------------------------------------------------------	----	------	----	------	---	---

2.3.5.2. Quản lý hành động học của học sinh

**Bảng 2.10: Kết quả khảo sát thực trạng quản lý hành động học của học sinh khi học môn Ngữ văn**

STT	Nội dung quản lý	Hiệu quả thực hiện							
		Tốt	Trung bình	Yếu					
				SL	%	SL	%	SL	%
1	Kế hoạch hóa quản lý hành động học của học sinh			40	44,4	50	55,6	0	0
2	Tổ chức quản lý hành động học của học sinh			45	50	45	50	0	0
3	Chỉ đạo GV thực hiện quản lý hành động học của học sinh			37	41,1	53	58,9	0	0
4	Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện			36	40	54	60	0	0

2.3.6. Thực trạng quản lý kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học môn Ngữ văn

**Bảng 2.11. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học môn Ngữ văn**

STT	Nội dung quản lý	Hiệu quả thực hiện							
		Tốt	Trung bình	Yếu					
				SL	%	SL	%	SL	%
1	Kế hoạch hóa chi tiết về quy chế kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học môn Ngữ văn			36	40	54	60	0	0
2	Tổ chức, phân công GV thực hiện quy định, quy chế kiểm tra, đánh giá dạy học môn Ngữ văn			31	34,4	59	65,6	0	0
3	Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế kiểm tra, đánh giá			33	36,7	57	63,3	0	0
4	Kiểm tra, đánh giá kết quả			28	31,1	62	68,9	0	0

	thực hiện						
--	-----------	--	--	--	--	--	--

**2.3.7. Thực trạng quản lý việc sử dụng CSVC, TBDH môn Ngữ văn**

**Biểu đồ 2.4. Kết quả khảo sát CBQL và GV Ngữ văn về việc sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

**2.4. Đánh giá chung về quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các trường THPT thành phố Hạ Long theo yêu cầu chương trình GDPT 2018**

2.4.1. Mặt mạnh

2.4.2. Hạn chế

2.4.3. Nguyên nhân hạn chế

## **Tiểu kết chương 2**

Thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các trường THPT thành phố Hạ Long theo yêu cầu chương trình GDPT 2018 được tiến hành qua 7 nội dung cơ bản. Kết quả thực trạng cho thấy, quản lý động dạy học môn Ngữ văn tại các trường THPT thành phố Hạ Long đã đạt được những mặt mạnh nhất định. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt mạnh vẫn còn tồn tại những bất cập, hạn chế trong công tác quản lý hoạt động dạy, hoạt động học, đổi mới phương pháp dạy học, công tác kiểm tra đánh giá còn mang tính hình thức... dẫn đến việc chất lượng dạy học môn Ngữ văn chưa được nâng cao.

Thực trạng trên đòi hỏi, cần thiết phải xây dựng các biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các trường THPT thành phố Hạ Long theo yêu cầu chương trình GDPT 2018 ở chương tiếp theo.

### **Chương 3**

## **BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THÀNH PHỐ HẠ LONG THEO YÊU CẦU CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018**

### **3.1. Nguyên tắc đề xuất biện pháp**

*3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính tập trung dân chủ trong quản lý*

*3.1.2. Nguyên tắc khách quan*

*3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi và hiệu quả*

*3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính đồng bộ*

*3.1.5. Nguyên tắc kế thừa và phát triển*

*3.1.6. Nguyên tắc đảm bảo tính đặc trưng của bộ môn*

**3.2. Một số biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các trường THPT thành phố Hạ Long theo yêu cầu chương trình GDPT 2018.**

*3.2.1. Tổ chức nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động dạy học môn Ngữ văn theo yêu cầu chương trình GDPT 2018*

*3.2.2. Kế hoạch hóa chương trình dạy học môn Ngữ văn theo yêu cầu chương trình GDPT 2018*

*3.2.3. Tăng cường chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo yêu cầu chương trình GDPT 2018*

*3.2.4. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ giáo viên theo yêu cầu chương trình GDPT 2018*

*3.2.5. Tăng cường đầu tư sơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện đại*

*3.2.6. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học môn Ngữ văn theo yêu cầu chương trình GDPT 2018*

### **3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp**

Tất cả những biện pháp này đều có mối quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại, liên hệ hữu cơ với nhau. Biện pháp nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên sẽ là tiền đề để nâng cao chất lượng dạy học. Bên cạnh đó, những biện pháp còn lại nên được tiến hành song song để phát huy tối đa hiệu quả.

### **3.4. Khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp**

*3.4.1. Mục đích, phương pháp khảo nghiệm*



Mục đích: Việc khảo nghiệm góp phần khẳng định tính đúng đắn, cần thiết và khả thi của các biện pháp đã đề xuất.

Phương pháp: Khảo sát qua phiếu hỏi đối với 90 người (CBQL, GV Ngữ văn) của 7 trường THPT thành phố Hạ Long.

### 3.4.2. Kết quả khảo nghiệm tính cần thiết và khả thi của các biện pháp

#### 3.4.2.1. Kết quả khảo nghiệm tính cần thiết của các biện pháp

**Bảng 3.1: Kết quả khảo nghiệm tính cần thiết**

STT	Biện pháp	Mức độ						
		Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết				
			SL	%	SL	%	SL	%
1	Tổ chức nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động dạy học môn Ngữ văn		83	92,2	7	7,8	0	0
2	Kế hoạch hóa chương trình dạy học môn Ngữ văn		75	83,3	15	16,7	0	0
3	Tăng cường chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn		77	85,6	13	14,4	0	0
4	Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ giáo viên		80	88,9	10	11,1	0	0
5	Tăng cường đầu tư sơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện đại		66	73,3	24	26,7	0	0
6	Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học		78	86,7	12	13,3	0	0

3.4.2.2. Kết quả khảo nghiệm tính khả thi của các biện pháp

**Bảng 3.2: Kết quả khảo nghiệm tính khả thi của các biện pháp**

STT	Biện pháp	Mức độ							
		Rất khả thi	Khả thi	Không Khả thi					
				SL	%	SL	%	SL	%
1	Tổ chức nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động dạy học môn Ngữ văn			85	94,4	5	5,6	0	0
2	Kế hoạch hóa chương trình dạy học môn Ngữ văn			70	77,8	20	22,2	0	0
3	Tăng cường chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn			76	84,4	14	15,6	0	0
4	Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ giáo viên			77	85,6	13	14,4	0	0
5	Tăng cường đầu tư sơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện đại			72	80	18	20	0	0
6	Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học			75	83,3	15	16,7	0	0

### **Tiểu kết chương 3**

Căn cứ vào tình hình thực tế của các trường THPT thành phố Hạ Long, tác giả đề xuất 6 biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn theo yêu cầu chương trình giáo dục 2018.

Kết quả khảo sát tính cấp thiết và khả thi của các biện pháp cho thấy mức độ cần thiết và khả thi của mỗi biện pháp là không giống nhau, tuy nhiên chúng đều được cán bộ, giáo viên đánh giá cao và cho rằng rất cần thiết và có thể áp dụng được.

Mỗi biện pháp đều có sự ảnh hưởng, tác động qua lại lẫn nhau và có mối quan hệ mật thiết. Nếu thực hiện một cách thống nhất, đồng bộ sẽ mang lại hiệu quả cao nhất. Tuy nhiên, tùy thuộc vào tình hình thực tế của nhà trường, các nhà quản lý cần lựa chọn biện pháp nào nên ưu tiên, biện pháp nào nên tiến hành song song để phát huy tối đa hiệu quả của hệ thống biện pháp.

# KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

## 1. Kết luận

### 1.1. Về cơ sở lý luận

Qua tìm hiểu và nghiên cứu, luận văn đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các trường THPT thành phố Hạ Long theo yêu cầu chương trình giáo dục 2018. Trong chương 1, luận văn đã khái quát được lịch sử nghiên cứu của vấn đề, trình bày được một số khái niệm, lý luận liên quan đến quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn trường THPT. Từ cơ sở lý luận đó, luận văn khẳng định cần phải có những giải pháp quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các trường THPT thành phố Hạ Long nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

### 1.2. Về thực trạng

Luận văn nghiên cứu thực trạng công tác quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các trường THPT thành phố Hạ Long trên cơ sở dùng phiếu khảo sát kết hợp với phương pháp phỏng vấn, quan sát. Kết quả thu được là hoàn toàn khách quan.

Kết quả khảo sát cho thấy, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các trường THPT thành phố Hạ Long vẫn còn tồn tại những hạn chế, bất cập.

### 1.3. Về việc đề xuất giải pháp

Căn cứ vào tình hình thực tế công tác quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các trường THPT thành phố Hạ Long, tác giả đã đề xuất 06 biện pháp. Các biện pháp được đề xuất có mối quan hệ mật thiết, tác động qua lại lẫn nhau và đều hướng tới mục đích nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn tại các trường THPT thành phố Hạ Long. Các biện pháp này được cán bộ, giáo viên đánh giá mức độ cần thiết và khả thi khá cao. Tuy nhiên, nhà quản lý cần căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường để có thể phát huy tối đa hiệu quả của hệ thống các biện pháp.

## 2. Khuyến nghị

### 2.1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh

- Tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ cán bộ, giáo viên được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn.

- Quan tâm sát sao đến công tác kiểm tra, đánh giá để nắm bắt được tình hình chất lượng hoạt động dạy học, từ đó có những điều chỉnh, uốn nắn kịp thời.

- Có chính sách động viên, khen thưởng các cá nhân, bộ phận đạt thành tích cao trong các nhà trường.

- Nghiên cứu và ra các văn bản về việc trao quyền tự chủ cho cán bộ quản lý các trường phổ thông phù hợp với điều lệ nhà trường.

## **2.2. Đối với các trường THPT thành phố Hạ Long**

- Làm cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh nhận thức đúng đắn về ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động dạy học môn Ngữ văn theo yêu cầu chương trình giáo dục mới.

- Củng cố đội ngũ cán bộ, giáo viên, đảm bảo về cả số lượng và chất lượng.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác nâng cao năng lực quản lý của cán bộ, tổ trưởng chuyên môn và bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên.

- Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nghiêm túc các quy định về dạy học của giáo viên.

- Đội ngũ giáo viên chủ động, tích cực trong việc đổi mới phương pháp dạy học, rèn luyện và trau dồi nâng cao năng lực, trình độ cho bản thân.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, đảm bảo cho công tác này được thực hiện một cách thường xuyên, nghiêm túc.

- Quản lý tốt hoạt động dạy và học nhằm nâng cao chất lượng của đội ngũ giáo viên và kết quả học tập của học sinh.

- Chủ động tham mưu, đề xuất với chính quyền tạo điều kiện hỗ trợ nhà trường về việc đầu tư CSVC, TBDH; tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các cá nhân, tổ chức phục vụ cho sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường.

- Phối hợp chặt chẽ với gia đình, xã hội để tạo mối liên kết chặt chẽ, dễ dàng hơn trong việc quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn.

- Tạo động lực, khích lệ sự cố gắng của những cá nhân, bộ phận có những đóng góp, thành tích tốt đóng góp cho công tác quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn.

## **2.3. Đối với giáo viên Ngữ văn**

- Chủ động, tích cực trau dồi bản thân, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn.

- Chấp hành nghiêm túc các quy định về dạy học.

- Đổi mới các hình thức tổ chức dạy học môn Ngữ văn, làm cho học sinh yêu thích, say mê môn học.

- Đổi mới quy trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh.
- Có trách nhiệm cao, tâm huyết với nghề, cống hiến hết mình cho sự nghiệp giáo dục.
- Tích cực tham gia các khóa học bồi dưỡng, dự giờ học hỏi, trao đổi kinh nghiệm.